TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HÓC MÔN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 151/2020/HS-ST
Ngày: 24-9-2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÓC MÔN, TP.HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Thanh
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Bà Nguyễn Thị Tịnh Tâm
2. Bà Nguyễn Thị Kim Liên

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Hiếu Hạnh

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Hóc Môn tham gia phiên tòa:
Bà Lê Thị Liễu – Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 9 năm 2020 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 150/2020/TLST-HS ngày 21 tháng 8 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 151/2020/QĐXXST-HS ngày 03 tháng 9 năm 2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 62/2020/HSST-QĐ ngày 17 tháng 9 năm 2020 đối với bị cáo:

Họ và tên: Phạm Văn H; Sinh năm 1994 tại tỉnh Đ; Hộ khẩu thường trú: ấp L, xã L, huyện H, tỉnh Đ; Nghề nghiệp: không; Trình độ văn hóa: 7/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Phạm Văn M và bà Bùi Thị S; Vợ, con: chưa có; Tiền án, tiền sự: không; Bị cáo bị bắt, tạm giam từ ngày 11/5/2020 cho đến nay (bị cáo có mặt tại phiên tòa).

- *Bị hại*: Công ty TNHH V, địa chỉ: 4/192 đường Đ, tổ 89, ấp N, xã T, huyện H, Tp.HCM

Đại diện theo pháp luật của Công ty: Bà Nguyễn Thị Ngọc M, chức vụ: Giám đốc

Đại diện do Công ty ủy quyền: Ông Trần Văn M1, địa chỉ: 86 đường D, phường P, Quận 9, Tp.H (có đơn xin vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Đầu tháng 3/2020 Phạm Văn H và Nguyễn Huy S xin vào làm công nhân cho Công ty TNHH V, địa chỉ 4/192 đường Đ, ấp N, xã T, huyện H, Tp.H (gọi tắt là Công ty V) nên quen biết nhau. Do công ty chưa hoạt động nên anh Trần Văn M (đại diện Công ty) đồng ý cho H và S ở lại công ty để H và S có nơi ở và để trông coi tài sản cho công ty. Từ tháng 4/2020 đến ngày 03/5/2020, lợi dụng công ty chưa hoạt động, chỉ có H và S ở lại Công ty nên H đã lén lút lấy trộm tài sản của công ty gồm: khuôn sắt, mô hình bàn chân người bằng nhôm và một số vật tư đã hư hỏng khác bằng sắt và nhôm (như ốc vít, miếng sắt, đoạn sắt…) mang đi bán cho chủ vựa ve chai ở huyện B là anh Phan Văn T để lấy tiền tiêu xài với thỏa thuận 5.000 đồng/kg sắt và 20.000 đồng/kg nhôm. H nhiều lần lợi dụng lúc S đi vắng lấy trộm những tài sản như trên bán cho anh T khoảng 8 lần, mỗi lần bán từ 160kg đến 200kg. Đến ngày 02/5/2020, lợi dụng lúc S đi vắng, H kêu anh T chạy xe lôi trực tiếp đến công ty và bán những tài sản trên (không rõ bao nhiêu kg sắt, nhôm) được 1.500.000 đồng. Đến ngày 03/5/2020 khi S và H rủ nhau nghỉ làm và chở nhau ra tiệm Internet thì S kêu H quay về công ty bán 04 khuôn sắt lấy tiền chia nhau tiêu xài thì H đồng ý. H có đưa cho S 100.000 đồng xem như ứng trước cho S nhưng H không nói rõ nên S nghĩ là H cho S mượn. Sau đó, H quay về Công ty kêu anh T đến bán vượt quá 04 khuôn sắt với tổng trọng lượng khoảng 1.500kg sắt với giá khoảng 7.500.000 đồng. Đến ngày 04/5/2020 H báo cho S biết đã bán 04 khuôn sắt với giá 800.000 đồng và chia cho S 100.000 đồng. S có hỏi H có bán thêm gì không thì H nói là bán thêm ít tài sản và nói dối là được 4.000.000 đồng nhưng không chia tiền nay cho S. S về công ty kiểm tra phát hiện mất nhiều tài sản nên gọi điện cho anh M1 thông báo là tài sản trong công ty bị mất trộm như trên. Do bận việc gia đình nên đến ngày 07/5/2020 anh M1 là đại diện của Công ty V mới đến Công an xã T trình báo về việc Công ty V bị mất trộm tài sản là các máy móc và khuôn mẫu phế liệu gồm: 02 nòng máy ép giày, 01 máy cắt cầm tay, 01 máy hàn hiệu Tasic, 01 bộ dao máy nghiền, 01 máy cắt bàn, 86 chiếc khuôn đế bằng sắt, 172 form chân người bằng nhôm và một số phế liệu bằng sắt và nhôm khác với tổng giá trị của toàn bộ máy móc thiết bị mua về là 1.121.150.000 đồng.

Ngày 11/5/2020 qua truy xét, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện H ra Lệnh giữ người và bắt người bị giữ trong trường hợp khẩn cấp đối với Phạm Văn H về hành vi trộm cắp tài sản của Công ty V, đồng thời mời Nguyễn Huy S về trụ sở làm rõ mối quan hệ với H.

Qua làm việc, anh Phan Văn T cho biết từ tháng 4/2020 đến ngày 03/5/2020 có 01 nam thanh niên xưng là nhân viên Công ty V chở phế liệu là những khuôn sắt và mô hình bàn chân bằng nhôm cùng một số phế liệu khác bán cho anh T, mỗi lần từ 160kg đến 200kg. Riêng ngày 03 và 04/5/2020 đối tượng này còn kêu anh T đến Công ty V bán những tài sản trên và nói bán dùm bà chủ nên anh T tin tưởng mua. Anh T đã tự nguyện giao nộp tất cả tài sản mua của H.

Tiến hành cho anh T nhận dạng đối tượng bán tài sản cho mình, kết quả anh T nhận dạng được H, không nhận dạng được S do anh T khai chỉ tiếp xúc và mua bán với H.

Tiến hành cho H nhận dạng hình ảnh tài sản mà anh T giao nộp cho Cơ quan điều tra, kết quả H xác định số tài sản này là tài sản mà H lấy trộm của Công ty V để bán cho anh T.

Tiến hành cho S nhận dạng người cùng bàn bạc, trộm tài sản của Công ty V, kết quả S nhận dạng được người đó chính là H.

Vật chứng thu giữ:

- 62 khuôn sắt nguyên vẹn có tổng trọng lượng 2.356kg (mỗi khuôn có trọng lượng từ 31kg đến 44kg).
- 07 khuôn sắt không nguyên vẹn có tổng trọng lượng 175kg (mỗi khuôn có trọng lượng 25kg).
- 01 đoạn sắt tròn dài 143cm có trọng lượng 83kg
- 01 đoạn sắt tròn dài 131cm có trọng lượng 72kg
- 02 đoạn sắt hình xoắn ốc có trọng lượng 66kg
- 02 con ốc hình phễu có trọng lượng 5kg
- Một số sắt, ốc vít vụn có tổng trọng lượng 78kg
- 145 mô hình chân người bằng nhôm có tổng trọng lượng 384kg
- 34 tấm nhôm hình đế giày có tổng trọng lượng 85kg
- 34 tấm nhôm hình chữ nhật có tổng trọng lượng 60kg.

Tất cả vật chứng này thu giữ tại vựa ve chai địa chỉ 7A225 ấp 7, xã P, huyện B, Tp.H do anh Phan Văn T làm chủ. Ngày 07/8/2020 Cơ quan Cảnh sát điều tra đã ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại số tài sản này cho đại diện Công ty V là anh Trần Văn M1 quản lý.

Theo Kết luận định giá số 116/KL-HĐĐGTS ngày 18/6/2020 của Hội đồng định giá tài sản huyện H xác định những tài sản mà Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện H thu giữ được bao gồm 2.835kg sắt và 529kg nhôm có tổng giá trị là 23.697.000 đồng. Ngoài ra, Hội đồng định giá tài sản xác định giá của 01 máy cắt cầm tay, 01 máy hàn hiệu Tasic và 01 máy cắt bàn có tổng giá trị là 2.350.000 đồng.

Tại Cơ quan điều tra, Phạm Văn H đã khai nhận hành vi trộm cắp tài sản như đã nêu trên. H khai nhận đã nhiều lần lén lút lấy trộm tài sản của Công ty V nhưng không nhớ rõ cụ thể thời gian, số lần lấy trộm và không nhớ cụ thể số tài sản mỗi lần lấy trộm là bao nhiêu.

Đối với Nguyễn Huy S có hành vi bàn bạc với H lấy trộm 04 khuôn sắt của Công ty V nên chỉ chịu trách nhiệm đối với 04 khuôn sắt này. Qua cân thực tế các khuôn sắt thu được xác định các khuôn này mỗi khuôn có trọng lượng từ 31-44kg. Căn cứ vào kết luận định giá sắt do Hội đồng định giá tài sản huyện Hóc Môn thì giá trị 01kg sắt là 5.000 đồng nên giá trị của 04 khuôn sắt dao động từ 620.000 đồng đến 880.000 đồng nên không đủ định lượng để truy cứu trách nhiệm hình sự đối với

Nguyễn Huy S về tội "Trộm cắp tài sản". Vì vậy Cơ quan Cảnh sát điều tra đã tách hồ sơ xử lý hành chính đối với S.

Đối với anh Phan Văn T khi mua số tài sản trên từ Phạm Văn H, anh T không biết số tài sản này do H trộm cắp mà có nên không đủ căn cứ truy cứu trách nhiệm hình sự về tội "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có".

Đối với 01 máy cắt cầm tay, 01 máy hàn hiệu Tasic, 01 máy cắt bàn, 17 khuôn đế bằng sắt và 27 form chân người bằng nhôm chưa thu hồi được, Phạm Văn H và Nguyễn Huy S không thừa nhận lấy trộm tài sản này, Cơ quan Cảnh sát Điều tra sẽ tiếp tục xác minh, làm rõ xử lý sau.

Đối với lời khai của bị hại khai toàn bộ máy móc sản xuất giày có giá trị khoảng 1.121.150.000 đồng, tuy nhiên đại diện Công ty V là anh M1 khai do các tài sản này đã bị hư hỏng, không còn giá trị sử dụng, đang chờ thanh lý phế liệu nên Công ty không còn lưu giữ hóa đơn và chứng từ liên quan đến các tài sản bị mất. Đối với 03 chiếc máy là máy cắt cầm tay, máy cắt bàn và máy hàn theo lời khai của anh M1 là đang sử dụng nhưng các hóa đơn của các tài sản này đã bị mất. Vì vậy không có căn cứ xác định giá trị các tài sản Công ty V bị mất là 1.121.150.000 đồng như lời khai của anh M1.

Đối với trách nhiệm dân sự phía gia đình H đã tự thỏa thuận với đại diện Công ty V và anh T. Phía bị hại là Công ty V đã có đơn bãi nại xin rút yêu cầu xử lý hình sự đối với Phạm Văn H.

Tại bản Cáo trạng số 147/CT-VKS-HS ngày 19/8/2020 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện H truy tố bị cáo Phạm Văn H về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Bị cáo Phạm Văn H đã có hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản là 2.835kg sắt và 529kg nhôm có tổng trị giá 23.697.000 đồng tại Công ty TNHH V, địa chỉ: 4/192 đường Đ, tổ 89, ấp N, xã T, huyện H, Tp.H. Hành vi của H đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an tại địa phương. H khai nhận đã nhiều lần lén lút lấy trộm tài sản của Công ty V nhưng không nhớ rõ cụ thể thời gian, số lần lấy trộm và không nhớ cụ thể số tài sản mỗi lần lấy trộm là bao nhiêu, vì vậy không đủ căn cứ áp dụng tình tiết tăng nặng là phạm tội 02 lần trở lên. Xét thấy Phạm Văn H thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; đã tự nguyện sửa chữa, khắc phục hậu quả và được bị hại viết đơn bãi nại; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Tình tiết tăng nặng: không có. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự; điểm b, i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Phạm Văn H từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù.

Về xử lý vật chứng: Tất cả vật chứng đã được Cơ quan Cảnh sát điều tra giao trả cho đại diện Công ty V là anh M quản lý nên không còn gì để giải quyết.

Về trách nhiệm dân sự: phía gia đình H đã tự thỏa thuận với đại diện Công ty V và anh T. Bị hại là Công ty V và anh T không có yêu cầu gì nên không còn gì để giải quyết.

Tại phiên tòa, bị cáo H nhất trí với bản cáo trạng và luận tội của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện H. Bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng hình phạt nhẹ nhất để bị cáo có cơ hội phấn đấu trở thành công dân có ích cho gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Hóc Môn, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân huyện Hóc Môn, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và bị hại không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa hôm nay qua phần xét hỏi và tranh tụng công khai, bị cáo Phạm Văn H đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng đã nêu. Bị cáo H thừa nhận nhằm mục đích có tiền tiêu xài nên bị cáo đã lén lút chiếm đoạt tài sản là 2.835kg sắt và 529kg nhôm có tổng trị giá 23.697.000 đồng tại Công ty TNHH V, địa chỉ: 4/192 đường Đ, tổ 89, ấp N, xã T, huyện H, Tp.H. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người bị hại và các tài liệu, chứng cứ đã thu thập tại hồ sơ vụ án, phù hợp với nội dung cáo trạng của Viện Kiểm sát nhân dân huyện H truy tố. Do đó, Hội đồng xét xử đã có đủ cơ sở kết luận: hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản là 2.835kg sắt và 529kg nhôm có tổng trị giá 23.697.000 đồng tại Công ty TNHH V của bị cáo Phạm Văn H đã đủ yếu tố cấu thành tội "Trộm cắp tài sản". Tội danh và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

[3] Hành vi của bị cáo H là nguy hiểm cho xã hội. Bằng hành vi phạm tội của mình, bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, gây hoang mang lo lắng cho người bị hại, làm ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự tại địa phương và tạo ra một dư luận không tốt trong nhân dân. Bản thân bị cáo H nhận thức rất rõ hành vi trộm cắp tài sản là vi phạm pháp luật nhưng vì mục đích tư lợi cho bản thân, muốn có tiền tiêu xài, bị cáo đã bất chấp pháp luật thực hiện hành vi phạm tội. Do đó, bị cáo H phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi trái pháp luật do mình gây ra.

[4] Tuy nhiên, khi lượng hình cũng cần xem xét thêm về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo để có hình phạt tương xứng. Tại phiên tòa H khai nhận đã nhiều lần lén lút lấy trộm tài sản của Công ty V nhưng không

nhớ rõ cụ thể thời gian, số lần lấy trộm và không nhớ cụ thể số tài sản mỗi lần lấy trộm là bao nhiêu, vì vậy không đủ căn cứ áp dụng tình tiết tăng nặng là phạm tội 02 lần trở lên. Tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; đã tự nguyện sửa chữa, khắc phục hậu quả và được bị hại viết đơn bãi nại; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng.Do đó, cần cho bị cáo hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Tình tiết tăng nặng: không có.

Với các tình tiết nêu trên, Hội đồng xét xử xét thấy cần thiết cách ly bị cáo Huy ra khỏi xã hội một thời gian để giáo dục riêng và phòng ngừa chung, nhưng có xem xét đến các tình tiết giảm nhẹ như đã nêu để giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt nhằm thể hiện tính khoan hồng của pháp luật.

[5] Về hình phạt bổ sung: theo quy định tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật hình sự quy định "Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng", do đó, bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền. Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa đều cho thấy bị cáo không nghề nghiệp, không có thu nhập, đang ở cùng gia đình, điều kiện kinh tế còn khó khăn. Vì vậy, Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Về xử lý vật chứng: Tất cả vật chứng thu giữ tại vựa ve chai địa chỉ 7A225 ấp 7, xã P, huyện B, Tp.H do anh Phan Văn T làm chủ đã được Cơ quan Cảnh sát điều tra giao trả cho đại diện phía bị hại Công ty TNHH V là anh Trần Văn M1 quản lý nên không còn gì để giải quyết.

Về trách nhiệm dân sự: phía gia đình H đã tự thỏa thuận với đại diện Công ty V và anh T. Bị hại là Công ty TNHH V và anh T không có yêu cầu gì nên không còn gì để giải quyết.

[7] Về án phí: bị cáo H phải chịu án phí hình sự theo quy định của pháp luật.

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Phạm Văn H phạm tội "Trộm cắp tài sản".

1/. Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm b, i, s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Phạm Văn H 01 (một) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 11/5/2020.

2/. Áp dụng khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Bị cáo Phạm Văn H phải chịu 200.000 (hai trăm ngàn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

3/. Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- Bị hại;
- VKSND H.Hóc Môn;
- VKSND Tp.HCM;
- CQĐT Công an H.HM;
- Chi cục THADS H.Hóc Môn;
- Nhà tạm giữ Công an H.HM;
- Lưu: HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Phạm Thị Thanh